

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP C
NGÀNH: SƯ PHẠM VẬT LÝ
(Ban hành theo Quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27 /4/2017 của Hiệu trưởng trường)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ
1	MAT20001	Đại số tuyến tính	Bắt buộc	3	36/9/90	GDD	1
2	MAT20003	Giải tích 1	Bắt buộc	5	60/15/150	GDD	1
3	EDU20001	Nhập môn ngành sư phạm	Bắt buộc	2	25/5/60	GDD	1
4	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDD	1
5	ENG10001	Tiếng Anh 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDD	2
6	EDU20003	Tâm lý học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDC	2
7		Tự chọn 1	Tự chọn	2		GDD	2
8	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDD	2
9	PHY20002	Vật lí đại cương	Bắt buộc	4	30/30/120	GDD	2
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3
	SPO10001	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3
10	EDU20006	Giáo dục học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDC	3
11	CHE20003	Hoá học đại cương	Bắt buộc	4	45/15/120	GDD	3
12	ENG10002	Tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDD	3
13	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	Bắt buộc	4	30/(30)/120	GDD	3
14	PHY30001	Cơ học	Bắt buộc	5	40/35/150	GDC	4
15	PHY30002	Nhiệt học	Bắt buộc	4	30/30/120	GDC	4
16	PHY30003	Phương pháp Toán-Lí	Bắt buộc	3	25/20/90	GDC	4
17	BIO20002	Sinh học đại cương	Bắt buộc	4	50/10/120	GDC	4
18	MAT20009	Xác suất và thống kê	Bắt buộc	3	35/10/90	GDD	4
19	PHY30004	Điện từ học	Bắt buộc	5	40/35/150	GDC	5
20	EDU20012	Kiến tập sư phạm	Bắt buộc	1	0/(15)/30	GDC	5
21	PHY30005	Phương pháp dạy học Vật lí	Bắt buộc	4	30/30/120	GDC	5
22	PHY30006	Quang học	Bắt buộc	4	30/30/120	GDC	5
23	PHY30007	Thí nghiệm Cơ - Nhiệt	Bắt buộc	5	15/(60)/150	GDC	5
24	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDD	6
25		Tự chọn 2	Tự chọn	3		GDC	6
26	PHY30008	Thí nghiệm Điện - Quang	Bắt buộc	5	15/(60)/150	GDC	6
27	PHY30009	Vật lí học hiện đại	Bắt buộc	5	45/30/150	GDC	6
28	PHY30010	Phát triển chương trình môn Vật lí	Bắt buộc	3	20/25/90	GDC	7
29	PHY30011	Phương pháp nghiên cứu Vật lí	Bắt buộc	3	20/25/90	GDC	7
30		Tự chọn 3	Tự chọn	3		GDC	7
31	PHY30012	Thực hành dạy học vật lí và môn khoa học tự nhiên	Bắt buộc	3	5/(40)/90	GDC	7
32	PHY30013	Vật lí phân tử và nguyên tử	Bắt buộc	5	45/30/150	GDC	7
33	PHY30014	Đề án tốt nghiệp	Bắt buộc	3	0/(45)/90	GDC	8
34	PHY30015	Thực tập sư phạm	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDC	8
		Cộng:		125			

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong các học phần)

1	LIT20001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự chọn	2	30/0/60	GDĐC	2
2	HIS20002	Lịch sử các nền văn minh nhân loại	Tự chọn	2	20/10/60	GDĐC	2
3	LAW20004	Pháp luật đại cương	Tự chọn	2	20/10/60	GDĐC	2

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong các học phần)

1	INF20006	Elearning	Tự chọn	3	30/(15)/90	GDCN	6
2	PHY20003	Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong các học phần)

1	PHY20004	Dạy học bài tập Vật lý ở trường THPT	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
2	BIO20003	Dạy học tích hợp Sinh học ở trung học phổ thông	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
3	BIO20004	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Sinh học	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
4	PHY20005	Một số thành tựu của Vật lý hiện đại	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
5	CHE20006	Một số vấn đề Hóa học hiện đại	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
6	CHE20007	Phương pháp dạy học Hóa học và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
7	INF20007	Trí tuệ nhân tạo	Tự chọn	3	35/10/90	GDCN	7
8	INF20008	Xử lý ảnh	Tự chọn	3	30/(15)/90	GDCN	7

Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Đinh Xuân Khoa

ĐẠI HỌC VINH

Trường Đại học Vinh)

Khoa/Viện đảm nhận
Viện SPTN
Viện SPTN
Giáo dục
GD Chính trị
SP Ngoại ngữ
Giáo dục
GD Chính trị
Viện SPTN
GDQP-AN
GDQP-AN
GDQP-AN
GD Thể chất
Giáo dục
Viện SPTN
SP Ngoại ngữ
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Giáo dục
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
GD Chính trị
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN

SP Ngữ văn
Lịch sử
Luật

Viện SPTN
Viện SPTN

Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện SPTN
Viện KT-CN
Viện KT-CN